

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2017/DS-ST.
Ngày: 21 – 11 – 2017.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Kiên Nhẫn**.

2. Ông **Thạch Khương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Lan** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1985; trú tại số A, đường H, khóm B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Đồng Tháp (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1987; trú tại ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Trên cơ sở quen biết, ngày 18/7/2016 anh Nguyễn Chí H hỏi vay bằng lời nói của chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 79.000.000 đồng, mục đích mở cơ sở gia công cửa sắt, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Do cần tiền nên chị T nhiều lần đến gặp anh H yêu cầu trả lại toàn bộ số tiền vay. Nhưng anh H khất hẹn với lý do kinh doanh thua lỗ. Vì vậy, ngày 11/02/2017 anh H viết biên nhận cam kết với chị T hẹn đến ngày 11/3/2017 sẽ trả đủ. Đến hạn cam kết anh H chỉ trả được cho chị T số tiền 20.000.000 đồng. Chị T đồng ý bằng lời nói cho anh H được trả dần số tiền 59.000.000 đồng, theo

phương thức hàng tháng trả số tiền 20.000.000 đồng, thời gian trả từ ngày 01/5/2017 đến ngày 01/8/2017. Hết hạn thỏa thuận anh H vẫn không trả nợ. Hoàn toàn không có việc đầu năm 2017 chị T thỏa thuận bằng lời nói hoặc bằng văn bản đồng ý cho anh H trả dần hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ như anh H đã trình bày. Nay, chị T khởi kiện yêu cầu anh H trả lại số tiền vốn vay 59.000.000 đồng. Ngoài ra, chị T không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 06 tháng 11 năm 2017, bị đơn anh Nguyễn Chí H trình bày: Anh H thừa nhận nợ chị T số tiền vốn vay 59.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn nên đầu năm 2017 chị T đồng ý thỏa thuận cho anh H được trả dần hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ. Sau đó, chị T thay đổi yêu cầu anh H trả nợ một lần. Vì không có khả năng nên anh H đề nghị được trả dần hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ như thỏa thuận trước đây. Đồng thời, anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Anh H không phản đối lời trình bày của chị T về việc ngày 18/7/2016 giữa chị T và anh H cùng nhau xác lập, thực hiện giao dịch vay tài sản bằng lời nói số tiền 79.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất vay, thời hạn trả nợ và không phản đối biên nhận vay tài sản (BL: 07) mà chị T đã giao nộp cho Tòa án và giao cho anh H nhận qua đường bưu chính. Theo yêu cầu khởi kiện, anh H thừa nhận nợ và đồng ý trả cho chị T số tiền vay 59.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn anh Nguyễn Chí H, kèm theo biên nhận vay tài sản (BL: 07). Đã đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Xét tại phiên tòa sơ thẩm anh H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[3]. *Về yêu cầu khởi kiện:*

[4]. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Đủ cơ sở kết luận, giữa chị T và anh H cùng nhau xác lập, thực hiện giao dịch vay tài sản bằng lời nói số tiền 79.000.000 đồng, loại vay không kỳ hạn và không có lãi suất. Thực hiện khoản vay, anh H đã trả cho chị T số tiền 20.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 59.000.000 đồng. Anh H cho rằng chị T đồng ý

cho anh H được trả dần hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của anh H không được chị T thừa nhận thì anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho lời trình bày. Vì vậy, Tòa án không có cơ sở để xem xét lời trình bày của anh H. Xét anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay không kỳ hạn và không có lãi. Mặc dù, chị T đã thông báo và thỏa thuận cho anh H có nghĩa vụ trả nợ trong một khoảng thời gian hợp lý. Nên yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Tòa án chấp nhận.

[5]. Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị T và anh H được thiết lập, thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Xét quy định về thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn và nghĩa vụ trả nợ của bên vay tại khoản 1 Điều 469, khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 khác với quy định tại khoản 1 Điều 477, khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015: “*Giao dịch dân sự đang thực hiện mà có nội dung, hình thức khác với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11*”.

[6]. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T buộc anh H trả lại cho chị T số tiền 59.000.000 đồng.

[7]. Kể từ ngày người được thi hành án chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án anh H còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[8]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Xét yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận. Tòa án căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh H phải chịu án phí số tiền 2.950.000 đồng. Hoàn trả cho chị T được nhận lại số tiền 1.180.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T:

1.1. Buộc anh Nguyễn Chí H trả lại chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 59.000.000 (Năm mươi chín triệu) đồng.

1.2. Kể từ ngày người được thi hành án chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án là 59.000.000 (Năm mươi chín triệu) đồng thì người phải thi hành án anh Nguyễn Chí H còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc anh Nguyễn Chí H phải nộp án phí số tiền 2.950.000 (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

2.2. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại số tiền 1.180.000 (Một triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số N_o 0010320 ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T. Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Chí H. Báo cho chị T có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh H vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên và đóng dấu)

CAO MINH TÂN